

Bản án số: 15/2023/HSST
Ngày 21 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Triệu Tiến Quang.

Bà: Lù Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nhất - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông Tăng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **TRẦN THỊ TH** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10 tháng 7 năm 1968 tại huyện B, tỉnh H; nơi cư trú: Xã T, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trọng B (đã chết) và bà Trần Thị S; có chồng là: Hoàng Minh Th và 01 con (đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 20/7/2023, đến ngày 08/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện B, tỉnh H. *(Có mặt)*.

2. **PHẦN SÀNH PH** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997 tại huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Xã N, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phần Phụ S, sinh năm: 1977 và bà Lý Mùi Tr, sinh năm: 1975; có vợ là: Lò Bích Ng, sinh năm 1998 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 20/7/2023, đến ngày 08/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Xã N, huyện H, tỉnh H. *(Có mặt)*.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- +) Bà Trịnh Thị Th; nơi cư trú: Xã T, huyện B, tỉnh H. Vắng mặt.
- +) Anh Nguyễn Huy Q; nơi cư trú: Phường B, thị xã H, tỉnh H. Vắng mặt.
- +) Anh Triệu Tà S; nơi cư trú: Xã N, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt.
- *Người tham gia tố tụng khác:*
- Người làm chứng:
- +) Anh Phạm Văn Nh; nơi cư trú: Xã V, huyện B, tỉnh H. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt
- +) Ông Hoàng Minh Th; nơi cư trú: Xã T, huyện B, tỉnh H. Vắng mặt.
- +) Bà Trần Thị Ng; nơi cư trú: Xã T, huyện B, tỉnh H. Vắng mặt.
- +) Anh Nguyễn Ngọc KH; nơi cư trú: Xã N, huyện H, tỉnh H.
- +) Anh Bàn Văn L; nơi cư trú: Xã Đ, huyện B, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 Phut ngày 18/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh H phát hiện tại lán công trường của công ty Khang Vinh Phát thuộc thôn N có 03 (*ba*) đối tượng gồm: Phàn Sành Ph, sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã N, huyện H; Triệu Tà S, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã N, huyện H và Nguyễn Huy Q, sinh năm 1987, trú tại phường B, thị xã H, tỉnh H đang đánh bạc bằng hình thức dùng tú lơ khơ đánh liêng ăn tiền. Cơ quan điều tra đã bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền: 210.000 đồng (*hai trăm mười nghìn đồng*), 01 (*một*) bộ tú lơ khơ 52 (*năm mươi hai*) quân bài. Quá trình đấu tranh, Ph còn khai nhận ngoài lần đánh bạc trên Ph còn đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Trần Thị Th, sinh năm 1968, trú tại xã T, huyện B, tỉnh H đang làm công việc nấu cơm cho các công nhân tại công trường. Ngày 15/3/2023, Th và Ph thống nhất cách thức chơi lô, đề và tỷ lệ thắng thua bằng tiền như sau: Người chơi căn cứ vào kết quả xổ số của Công ty Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để xác định thắng thua; việc mua bán số lô, số đề và trả thưởng được thanh toán bằng tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành. Số đề là các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99, được xác định trúng đề khi trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, tỉ lệ trả thưởng bằng 70 lần số tiền đã mua, nếu đánh 1000 đồng (*một nghìn đồng*) trúng thưởng sẽ được 70.000 đồng (*bảy mươi nghìn đồng*). Số “lô” là số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99, được xác định trúng lô khi trùng với hai số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy. Lô được tính bằng điểm, giá mỗi điểm lô là 23.000 đồng (*hai mươi ba nghìn đồng*), tỷ lệ trả thưởng khi trúng 01 điểm lô bằng 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*).

Sau khi thống nhất xong, Th, Ph đã đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề, cụ thể như sau: Vào lúc 14 giờ 39 phút ngày 18/3/2023, Ph sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt sau màu trắng gắn sim số thuê bao: 0986.770.836 nhắn tin mua số lô, số đề vào số thuê bao: 0399.085.257 gắn trên điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen của Th gồm: số đề 66 là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), số lô 23 là 50 điểm tương ứng với số tiền là 1.150.000 đồng (*một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khoảng 16 giờ cùng ngày, Ph không thấy Th nhắn tin trả lời nên đến gặp Th tại lán công trường và bảo Th bán cho Ph số đề 66 là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), số lô 23 là 50 điểm tương ứng với số tiền là 1.150.000 đồng (*một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) như nội dung tin nhắn Ph đã gửi cho Th trước đó. Th đồng ý bán các số lô, số đề trên cho Ph. Khoảng 18 giờ 35 Pht cùng ngày, sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng, Ph trúng thưởng số lô 23 được số tiền là: 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*). Do vậy, tổng số tiền Th đánh bạc với Ph ngày 18/3/2023 là: 5.350.000 đồng (*năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Th và Ph chưa kịp thanh toán tiền với nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện hành vi phạm tội.

* Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ số tang vật gồm:

- Thu tại chiếu bạc: 210.000 đồng (*hai trăm mười nghìn đồng*); 01 (*một*) bộ tú lơ khơ 52 (*năm mươi hai*) quân bài, mặt sau mỗi quân bài có hoa văn màu xanh (*đã qua sử dụng*).

- Thu giữ của Trần Thị Th: 01 (*một*) quyển sổ bìa ngoài màu xanh, trên bìa có ghi Sổ kế toán tổng hợp 320 trang MS 3057 Hải Tiến; 01 (*một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung, màu đen (*đã qua sử dụng*).

- Thu giữ của Phan Sành Ph: 01 (*một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt sau màu trắng (*đã qua sử dụng*).

Quá trình điều tra, đã chứng minh làm rõ: Số tiền: 210.000 đồng (*hai trăm mười nghìn đồng*), 01 (*một*) bộ tú lơ khơ 52 (*năm mươi hai*) quân bài, mặt sau mỗi quân bài có hoa văn màu xanh (*đã qua sử dụng*) là tang vật của vụ việc vi phạm hành chính, xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến kết quả điều tra nên ngày 27/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đề nghị Công an huyện Hoàng Hoàng Su Phì tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 210.000 đồng (*hai trăm mười nghìn đồng*) và tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) bộ tú lơ khơ 52 (*năm mươi hai*) quân bài, mặt sau mỗi quân bài có hoa văn màu xanh (*đã qua sử dụng*).

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 09/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H đã truy tố các bị cáo Trần Thị Th và Phan Sành Ph về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Thị Th và Phan Sành Ph về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Phan Sành Ph, từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung, màu đen (*đã qua sử dụng*); 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt sau màu trắng (*đã qua sử dụng*) là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc vì vẫn còn giá trị sử dụng; Truy thu số tiền 4.000.000đ của bị cáo Ph, 1.350.000đ của bị cáo Th.

Về án phí: Các bị cáo chịu tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo biết hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, các bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng, các bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi vi phạm của mình. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát

viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có lý do, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng và không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự. Xét thấy, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên và xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, các biên bản khám xét; các lời khai, biên bản hỏi cung; lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 Pht ngày 18/3/2023, bị cáo Phan Sành Ph đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua xổ số và số lô của Trần Thị Th, số đề 66 là 200.000 đồng và số lô 23 là 50 điểm, với tổng số tiền là 1.150.000 đồng (*một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khoảng 18 giờ 35 Pht cùng ngày, sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng, Ph trúng thưởng số lô 23 được số tiền là: 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*). Do vậy, tổng số tiền Th đánh bạc với Ph ngày 18/3/2023 là: 5.350.000 đồng (*năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm nhân dân huyện H, tỉnh H đã truy tố các bị cáo Trần Thị Th và Phan Sành Ph về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định và có căn cứ.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Cờ bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, làm tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình. Các bị cáo đều là người có đủ năng

lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh “Đề” được thua bằng tiền đều là hình thức bị Nhà nước cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt theo mức độ, vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc một cách bột phát, ngẫu hứng không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc hay phân công lẫn nhau, không có người tổ chức nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy tuy số tiền tham gia đánh bạc là như nhau nhưng bị cáo Th với vai trò chính, là người bán số lô cho Ph, còn bị cáo Ph với vai trò người chơi nên bị cáo Th phải chịu mức án cao hơn bị cáo Ph mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố xét xử các bị cáo Trần Thị Th và Phan Sành Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[08] Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị Th và Phan Sành Ph không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, đều là lao động chính chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự để các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[09] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hiện nay các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với hành vi đánh bạc của Phàn Sành Ph với Nguyễn Huy Q và Triệu Tà S bằng hình thức chơi liêng ăn tiền vào ngày 18/3/2023 với số tiền là: 210.000 đồng (*hai trăm mười nghìn đồng*) và hành vi của Ph đánh bạc với Trần Thị Th bằng hình thức mua số lô, số đề vào ngày 15/3/2023 với số tiền là: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) và ngày 17/3/2023 với số tiền là: 330.000 đồng (*ba trăm ba mươi nghìn đồng*). Do các lần đánh bạc trên đều dưới 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) do Ph, Q, S, Th chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không cấu thành tội phạm. Ngày 27/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11] Quá trình điều tra Trần Thị Th còn khai nhận, sau khi bán số lô, số đề cho Phàn Sành Ph, Th đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen, gắn sim số thuê bao: 0399.085.257 nhắn tin chuyển số lô, số đề đã bán cho Ph vào số thuê bao 0373.592.540 cho Trịnh Thị Th, sinh năm 1971, trú tại xã T, huyện B, tỉnh H để hưởng tiền hoa hồng nhưng Th không thừa nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành xác minh làm rõ chủ số thuê bao 0373.592.540 là của Phạm Văn Nh, sinh năm 1979, trú tại xã V, huyện B, tỉnh H. Quá trình điều tra, Nh khai nhận sử dụng số thuê bao 0373.592.540 từ khoảng tháng 10/2020, đến khoảng đầu năm 2021 Nh bị rơi mất điện thoại gắn sim số thuê bao 0373.592.540 và không đăng ký sử dụng lại số thuê bao trên. Nh không quen biết và chưa từng gặp Trần Thị Th và Trịnh Thị Th lần nào. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý đối với Trịnh Thị Th sau. Còn Phạm Văn Nh không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[12] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã chứng minh là rõ số tiền: 210.000 đồng (*hai trăm mười nghìn đồng*), 01 (*một*) bộ tứ lơ khơ 52 (*năm mươi hai*) quân bài, mặt sau mỗi quân bài có hoa văn màu xanh (*đã qua sử dụng*) là tang vật của vụ việc vi phạm hành chính, xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến kết quả điều tra nên ngày 27/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đề nghị Công an huyện H tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 210.000 đồng (*hai trăm mười nghìn đồng*) và tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) bộ tứ lơ khơ 52 (*năm mươi hai*) quân bài, mặt sau mỗi quân bài có hoa văn màu xanh (*đã qua sử dụng*). Xét thấy, việc xử lý vật chứng trên của Cơ quan điều tra là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Hiện số vật chứng còn lại là: 01 (*một*) quyển sổ bìa ngoài màu xanh, trên bìa có ghi Sổ kế toán tổng hợp 320 trang MS 3057 Hải Tiến đã chuyển theo

hồ sơ vụ án; còn 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt sau màu trắng (đã qua sử dụng) đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện H để xử lý theo quy định. Xét thấy các vật chứng trên là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội, vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định, truy thu số tiền 4.000.000đ của Phàn Sành Ph, 1.350.000đ của Trần Thị Th là số tiền đánh lô đề do phạm tội mà có.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo: Trần Thị Th và Phàn Sành Ph phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Th 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phàn Sành Ph 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Giao bị cáo Phàn Sành Ph cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+) 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung, màu đen (đã qua sử dụng);

+) 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt sau màu trắng (đã qua sử dụng).

+) Truy thu số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) đối với bị cáo Phan Sành Ph; 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Trần Thị Th là số tiền do phạm tội mà có.

(Tình trạng đặc điểm chi tiết của các vật chứng theo biên bản bàn giao giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, ngày 10/11/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Th và Phan Sành Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- Công an huyện HSP;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện HSP;
- Phòng PC 10, PV 06 CA tỉnh HG;
- CQ thi hành án hình sự CA huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện HSP;
- UBND xã N, huyện H;
- UBND xã T, B;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phương